Tổng CTCP Công trình Viettel (HSX: CTR)

FireAnt

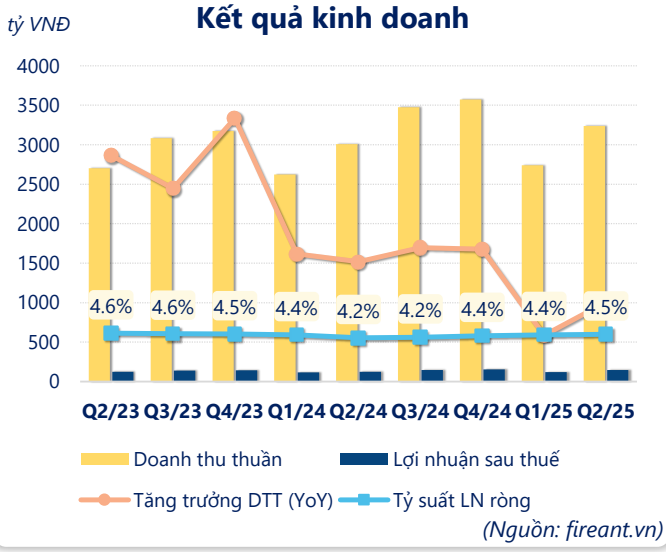
Ngày 30/06/2025	102,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.4%	**2.3%**	**-16.3%**

ROE (Q2/25): 29.4% | +/- YoY ▼ 0.2%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	3,236 tỷ VNĐ	▲ 498 ▲ 18.2%	▲ 227 ▲ 7.6%
LN gộp	235 tỷ VNĐ	▲ 34.0 ▲ 16.8%	▲ 12.0 ▲ 5.3%
LN thuần	181 tỷ VNĐ	▲ 27.0 ▲ 17.3%	▲ 19.0 ▲ 11.5%
LN sau thuế	145 tỷ VNĐ	▲ 23.0 ▲ 19.0%	▲ 20.0 ▲ 16.2%

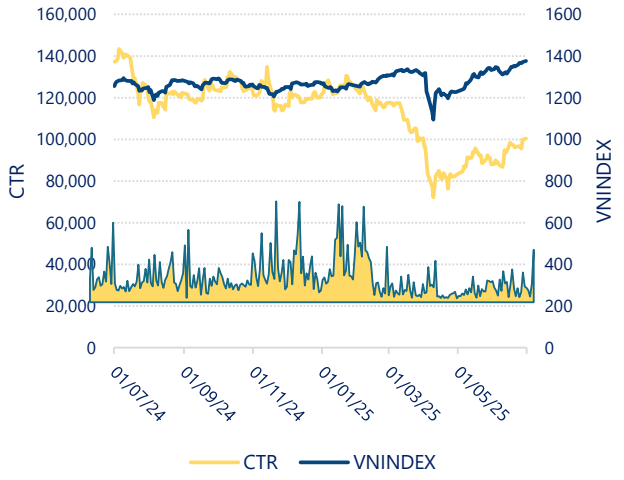
	6T 2025	YoY
DT thuần	5,975 tỷ VNĐ	▲ 343 ▲ 6.1%
LN gộp	436 tỷ VNĐ	▲ 25.0 ▲ 6.1%
LN thuần	334 tỷ VNĐ	▲ 28.0 ▲ 9.3%
LN sau thuế	267 tỷ VNĐ	▲ 26.0 ▲ 10.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

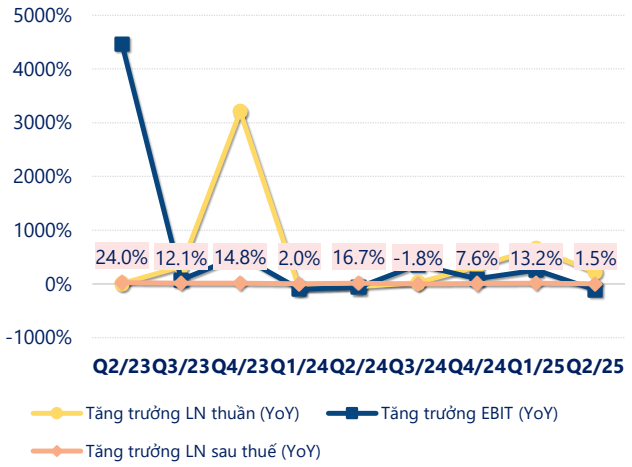
Lịch sử giá



Tổng CTCP Công trình Viettel (HSX: CTR)

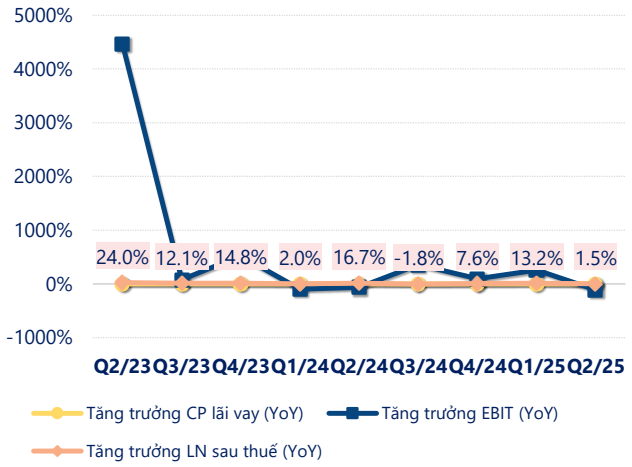
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



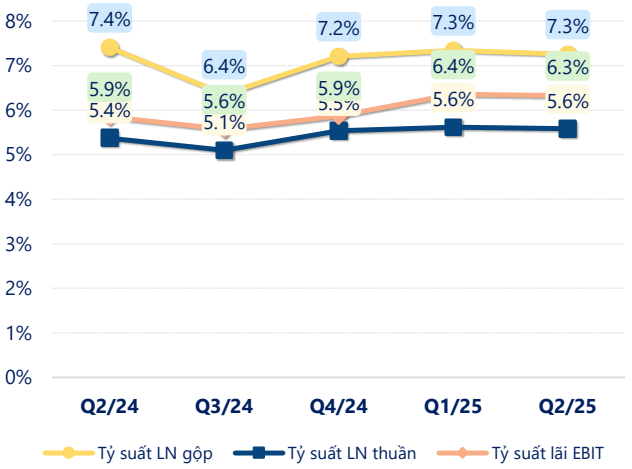
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



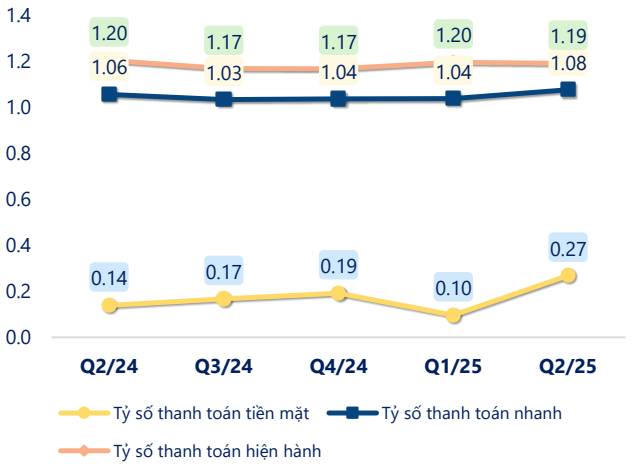
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



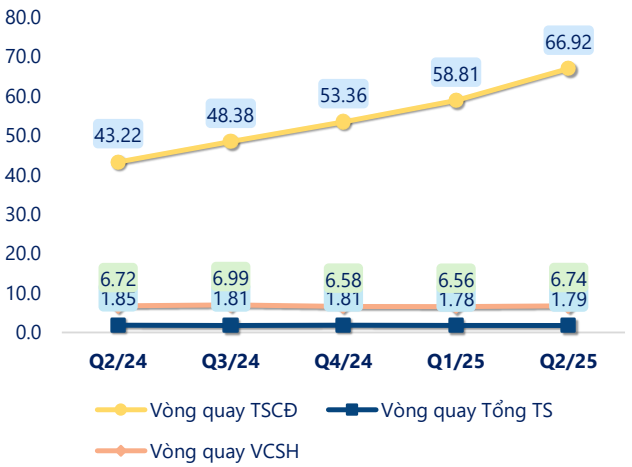
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



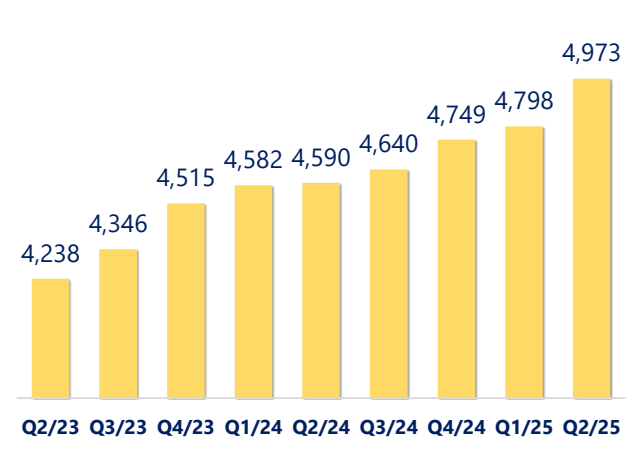
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

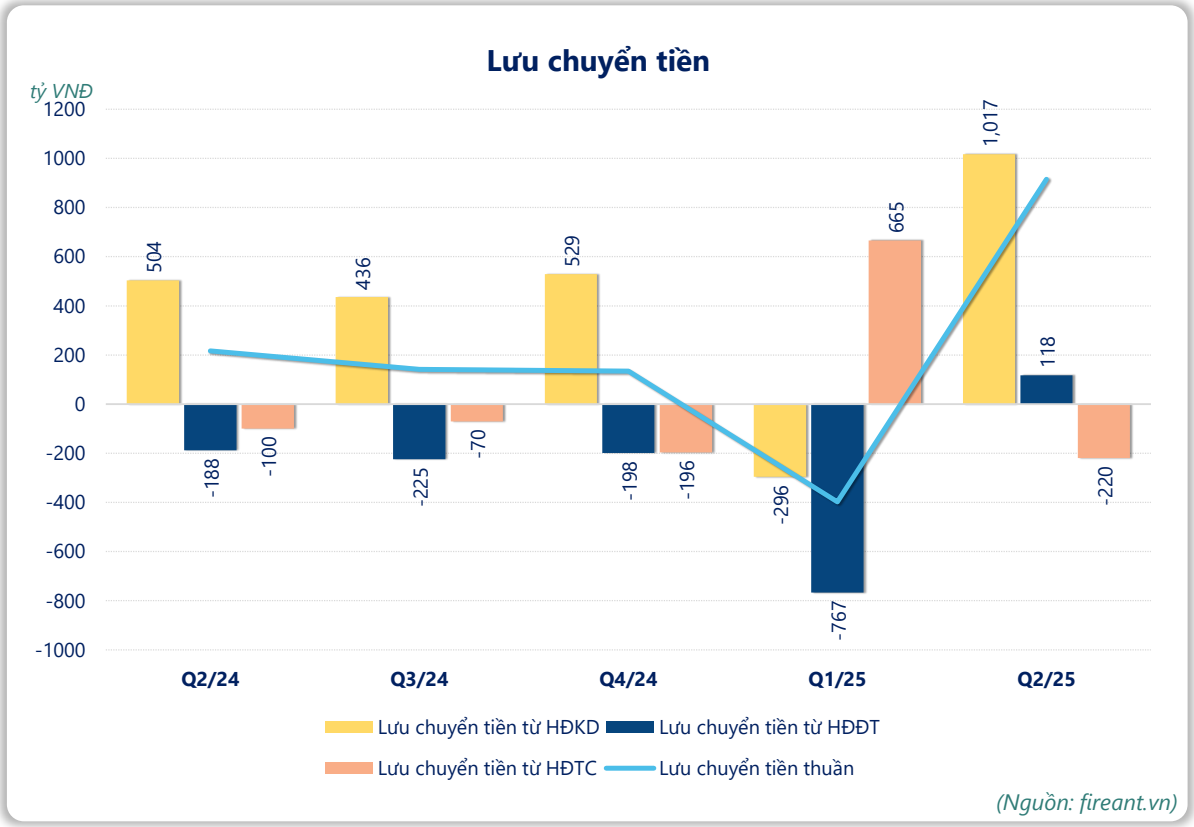


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Công trình Viettel (HSX: CTR)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3,236**	**3,009**	**7.6%**	**5,975**	**5,632**	**6.1%**
Giá vốn hàng bán	3,002	2,786	7.7%	5,539	5,221	6.1%
Lợi nhuận gộp	235	223	5.3%	436	411	6.1%
Doanh thu HĐTC	22.1	11.6	90.6%	41.1	23.3	76.4%
Chi phí TC	34.2	42.9	-20.3%	54.1	58.5	-7.5%
Chi phí lãi vay	23.3	14.6	59.4%	43.0	30.1	43.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**42.1**	**29.9**	**40.9%**	**88.3**	**69.7**	**26.7%**
LN thuần từ HĐKD	181	162	11.5%	334	306	9.3%
Lợi nhuận khác	**0.83**	**-0.16**	**620%**	**1.34**	**-0.11**	**1308%**
LN trước thuế	181	161	12.7%	336	306	9.8%
Lợi nhuận sau thuế	**145**	**125**	**16.2%**	**267**	**241**	**10.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**145**	**125**	**16.2%**	**267**	**241**	**10.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)